

Số: 705/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 25 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch chi tiết vốn
Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ
Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-UBND, ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh về
việc giao dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư phát triển nguồn vốn ngân
sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Công văn số 122/HĐND-KTNS, ngày 13/4/2015 của Thường trực Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc nhất trí phân bổ chi tiết kế hoạch vốn Chương trình MTQG
Giảm nghèo bền vững năm 2015;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 123/TTr-SKHĐT, ngày
31/3/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch chi tiết vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu Giảm
nghèo bền vững năm 2015 cho các Chương trình, dự án thành phần, cụ thể như sau:

- Phân bổ 12.095 triệu đồng cho 02 Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình 30a.
- Phân bổ 1.000 triệu đồng cho Dự án 3: Nhân rộng mô hình giảm nghèo.
- Phân bổ 570 triệu đồng cho Dự án 6: Nâng cao năng lực, truyền thông và
giám sát, đánh giá thực hiện.

(Chi tiết theo biểu kèm theo)

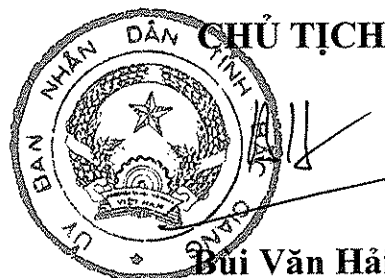
Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu
tu, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho Bạc nhà nước tỉnh;
chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận: *2/*

- Như Điều 2;
- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH₍₂₎.

Bản điện tử:

- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP; KT, VX1, VX2.



KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH 30a

PHIẾC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2015

Tiêu Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (Duy tu, bảo dưỡng các công trình)

Kế hoạch được phê duyệt theo Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh

CHỦ ĐẦU TƯ: UBND HUYỆN SON ĐỘNG

Đơn vị tính: Triệu đồng

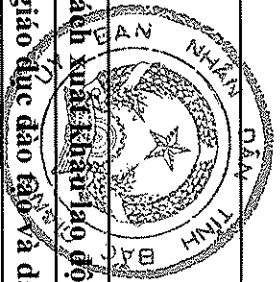
STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Nội dung công việc thực hiện	Năm thực hiện đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2015
	Tổng số:				3.274	2.700
1	Sửa chữa, duy tu đập Đồng Giải và mương cứng thôn Rón	xã Thanh Luận	Gia cố thân đập dài 40 m	2011	370	300
2	Sửa chữa, duy tu mương Rộc Nảy, Tam Hiệp	xã An Lập	Xây kênh dài 400 m	2010	455	370
3	Sửa chữa, duy tu đập Khe Riều, thôn Diệu	xã Long Sơn	Sửa chữa mương dẫn nước dài 180 m	2010	288	230
4	Sửa chữa, duy tu đường bê tông Rạng Đông - Đài Dương	xã Dương Hưu	Sửa chữa ngầm, đường dẫn, kè chắn, rãnh thoát nước	2010	498	420
5	Sửa chữa, duy tu đường bê tông thôn Dân 3	xã Hưu Sản	Sửa chữa chân khay, ngầm, kè chắn, hút đất sắt trượt...	2011	452	380
6	Sửa chữa, duy tu đường bê tông thôn Đặng	xã Vĩnh Khương	Sửa chữa rãnh thoát nước, kè chắn, hút đất sắt trượt	2011	360	300
7	Sửa chữa, duy tu tường rào Trường Dân tộc nội trú huyện Sơn Động	Thị trấn An Châu	Sửa chữa tường rào	2011	353	280
8	Sửa chữa, duy tu đường bê tông thôn Thia đi Thanh Trà	xã Lệ Viễn	Sửa chữa rãnh thoát nước, kè chắn, hút đất sắt trượt	2012	498	420



KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH 30a
PHIẾU CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2015
 Mã dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, giáo dục đào tạo và dạy nghề các huyện nghèo
 Quyết định số 3705/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

GIAO CHO: UBND HUYỆN SON ĐÔNG

STT	Nội dung	Quy mô	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2015 (trệu đồng)
	Tổng số		9.395
1	Chính sách hỗ trợ thông qua khoản, chăm sóc, bảo vệ rừng, giao rừng và giao đất để trồng rừng sản xuất		3.185
1.1	Giao rừng, điều tra trữ lượng rừng	1.000 ha	450
1.2	Hỗ trợ trồng rừng tập trung	500 ha	1.500
1.3	Hỗ trợ trồng cây được liệu dưới tán rừng, cây bản địa	50 ha	1.235
2	Chính sách hỗ trợ sản xuất		2.500
2.1	Hỗ trợ một lần toàn bộ tiền mua giống, phân bón cho việc chuyển đổi cây trồng vật nuôi có giá trị kinh tế cao		2.000
2.2	Hỗ trợ tiền vaccine tiêm phòng các dịch bệnh nguy hiểm đối với gia súc, gia cầm		500
3	Hỗ trợ giống, vật tư xây dựng mô hình khuyến nông, khuyến lâm		700
3.1	Hỗ trợ mô hình nuôi Thỏ hàng hóa		200
3.2	Hỗ trợ mô hình trồng nấm hàng hóa		100
3.3	Hỗ trợ mô hình sản xuất rau sạch hàng hóa		60
3.4	Hỗ trợ mô hình sản xuất giống cây ăn quả		80
3.5	Hỗ trợ mô hình chăn nuôi gia súc kết hợp với trồng trọt quy mô gia trại		200
3.6	Hỗ trợ mô hình sản xuất nhãn hiệu chè hàng hóa		60
4	Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu/thương hiệu rượu ba kích Sơn Đông		100



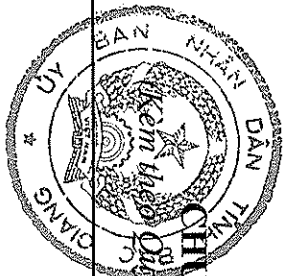
STT	Nội dung	Quy mô	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2015 (triệu đồng)
5	Chính sách xuất khẩu lao động		250
6	Hỗ trợ giáo dục đào tạo và dạy nghề đối với huyện nghèo		2.210
6.1	Chính sách giáo dục, đào tạo nâng cao mặt bằng dân trí, đưa thông tin về cơ sở		660
-	Trà nơ gói đầu đầu tư 02 Trạm phát thanh sóng FM, AM của Đài truyền thanh huyện		500
-	Lắp đặt, nâng cấp Hệ thống Đài truyền thanh xã Thạch Sơn và xã Vĩnh Khuông		160
6.2	Chính sách đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tại chỗ, cán bộ cơ sở		800
-	Hỗ trợ đào tạo lớp trung cấp chính trị huyện		110
-	Hỗ trợ tập huấn nghiệp vụ xây dựng Đảng cho cơ sở		150
-	Hỗ trợ tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chính quyền cơ sở		150
-	Hỗ trợ đào tạo cầm tay chỉ việc cho cán bộ Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cơ sở		200
-	Tập huấn cho đội ngũ hòa giải ở cơ sở và tuyên truyền phổ biến pháp luật		100
-	Tập huấn cho cán bộ chủ trì tài khoản, kế toán về nghiệp vụ kế toán ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản		90
6.3	Chính sách đào tạo dạy nghề gắn với tạo việc làm		750
7	Chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình		200
8	Chính sách về chăm sóc sức khỏe nhân dân		250

Ghi chú: Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND huyện Sơn Động giao chi tiết cho các đơn vị chủ đầu tư thực hiện theo từng nội dung các chính sách của Trình Dự án 3.

KẾ HOẠCH VỐN CHI TIẾT

CHƯƠNG TRÌNH MÔC GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2015

Đã được phê duyệt định số 705/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Dự án	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2015	Chủ đầu tư
	Tổng số	1.570	
I	Dự án 3: Nhân rộng mô hình giảm nghèo (*)	1.000	
1	Xây dựng 01 mô hình giảm nghèo (mô hình nuôi Bò sinh sản).	250	UBND huyện Lục Ngạn
2	Xây dựng 01 mô hình giảm nghèo (mô hình chăn nuôi kết hợp với trồng trọt).	250	UBND huyện Sơn Động
3	Xây dựng 01 mô hình giảm nghèo (mô hình phát triển chăn nuôi Gà đồi).	250	UBND huyện Yên Thế
4	Xây dựng 01 mô hình giảm nghèo (mô hình nuôi Lợn nái).	250	UBND huyện Lục Nam
II	Dự án 6: Hỗ trợ nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá chương trình	570	
1	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, tham quan trao đổi kinh nghiệm về công tác giảm nghèo cho cán bộ các cấp	245	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
2	Tuyên truyền về chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo (<i>Trong đó</i> : Tuyên truyền trên Báo Bắc Giang 30 triệu đồng; trên Đài PTTH Bắc Giang 15 triệu đồng; Bản tin thông tin nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ 20 triệu đồng; trang website của Sở Lao động-TB và XH 10 triệu đồng; tuyên truyền, vận động người dân nâng cao nhận thức của Ủy ban MTTQ tỉnh 30 triệu đồng.	105	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
3	Hoạt động quản lý, tham vấn; kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, dự án của chương trình; hỗ trợ cho các thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo và Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban chỉ đạo giảm nghèo tỉnh; tổng kết, khen thưởng Chương trình	220	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

Ghi chú: (*) UBND các huyện: Lục Ngạn, Sơn Động, Yên Thế, Lục Nam xây dựng Dự án thực hiện mô hình trình Sở Lao động-Thương binh và Xã hội phê duyệt.